

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/20203/DS-ST
Ngày 15-6-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quyết Chiến

Bà Trần Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Khuông Thị Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; Địa chỉ: T1, phường B, quận x, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc Ngân hàng T.

Người được ủy quyền của ông Hàn Ngọc V: Ông Trần Thành Công- Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm Quản lý Ngân hàng bán lẻ - Khối ngân hàng T.

Người được ủy quyền lại của ông Trần Thành C: Ông Chu Văn T (vắng mặt), ông Nguyễn Minh H (có mặt), ông Nguyễn Duy K (có mặt) – Cán bộ Ngân hàng T; địa chỉ: T4, Tòa nhà C, số x T, quận Đ, thành phố Hà Nội (theo văn bản ủy quyền số 04383823 ngày 20/02/2023);

- Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

+ Ông Hà Đình H, sinh năm 1964; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Đình H là: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2022) (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hà Văn P, sinh năm 1993; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Văn P là: Bà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2022) (có mặt);

+ Chị Hà Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

+ Chị Hà Thị H1, sinh năm 1988; không xác định được địa chỉ cụ thể;

+ Văn Phòng Công chứng V; địa chỉ: S Y, tô S, khu Đô thị C, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Điều L – Trưởng Văn Phòng Công chứng V.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Điều L: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1996; trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/3/2022) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021 và các lời khai tiếp theo, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/01/2019, Ngân hàng T (viết tắt V) có ký kết hợp đồng tín dụng số 018CN.42.HĐTD.19 với bà Nguyễn Thị M và ông Hà Đình H. Số tiền cho vay là 350.000.000đồng, mục đích vay để mua sắm vật dụng trong gia đình, lãi suất tại thời điểm vay 12%/năm, được điều chỉnh theo từng thời kỳ, thời hạn vay là 96 tháng. Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông H, bà M vay đủ số tiền 350.000.000đồng. Để bảo đảm cho khoản vay, ngày 23/01/2019, ông H, bà M, anh P, chị H ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất. Theo đó tài sản thế chấp là đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 56.1 + 54 + 55 tờ bản đồ 21, địa chỉ thửa đất: Khu X, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích là 2382m². Quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà M đã trả được cho Ngân hàng tổng số tiền là 410.334.572đ, trong đó gốc là 324.049.000đ, lãi là 85.988.923đ, nợ lãi quá hạn 296.649đ. Ông H, bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 21/6/2021. Tính đến hết ngày 15/6/2023, ông H, bà M

còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 71.710.391đ, trong đó nợ gốc là 25.951.000đ, lãi trong hạn là 11.421.221đ; nợ lãi quá hạn 34.338.170đ.

Nay Ngân hàng khởi kiện ông H, bà M phải trả nợ tổng số tiền cả gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 15/6/2023 là 71.710.391đ, trong đó nợ gốc là 25.951.000đ, lãi trong hạn là 11.421.221đ; nợ lãi quá hạn 34.338.170đ. Đồng thời đề nghị ông H, bà M tiếp tục phải trả khoản lãi trên tổng số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ từ sau ngày 15/6/2023 cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp ông H, bà M không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản ông H, bà M đã thế chấp cho Ngân hàng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 56.1 + 54 + 55 tờ bản đồ 21, địa chỉ thửa đất: Khu 10, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất.

Bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: Do có nhu cầu vay vốn nên ngày 23/01/2019 vợ chồng bà có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng T số tiền 350.000.000đ, lãi suất 12%/năm tại thời điểm vay, mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 96 tháng, vay theo hình thức trả dần. Khi vay vợ chồng bà đã trả được gốc và lãi đến tháng 6/2021 và khoảng tháng 8 năm 2022 đã trả được một khoản tiếp, sau đó thì không trả được nữa, số tiền cụ thể đã trả thì không nhớ rõ. Nay xác định tính đến ngày 01/3/2023, còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 69.696.630 đồng.

Khi vay khoản tiền trên gia đình bà đã thế chấp thửa đất số 56.1 + 54 + 55 tờ bản đồ 21, diện tích 2.382m² tại Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc theo giấy chứng nhận quyền sử dụng được UBND huyện Lập Thạch cấp ngày 13/12/2000 đứng tên hộ ông Hà Đình H, khi thế chấp thửa đất trên thì bà, chồng bà là ông Hà Đình H, các con là Hà Thị H và Hà Văn P đều ký vào hợp đồng thế chấp. Nay, ngân hàng khởi kiện bà và chồng bà, bà đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng bà được trả dần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đại diện Văn Phòng Công chứng V trình bày: Ngày 23/01/2019, Văn Phòng Công chứng V có tiếp nhận hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất số 42.19.HĐTC.BĐ giữa Ngân hàng T và hộ ông Hà Đình H. Khi đến văn phòng Công chứng đại diện Ngân hàng có ông Phan Minh Hải – Giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Vĩnh Phúc, về phía hộ gia đình ông Hà Đình H gồm có các thành viên có mặt gồm: Ông Hà Đình H, bà Nguyễn Thị M, chị Hà Thị H và anh Hà Văn P. Đại diện Văn phòng công chứng có công chứng viên Nguyễn Điều L. Sau khi các bên đã có mặt đầy đủ, Văn Phòng Công chứng V thực hiện đúng các bước theo trình tự thủ tục công chứng. Các thành viên trong hộ ông H ký và điểm chỉ trước mặt công chứng viên tại Văn phòng Công chứng. Khi công chứng, hộ ông H có nộp cho Văn phòng công chứng 01

đơn xin xác nhận về tình trạng thửa đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 21/01/2019 và 01 đơn xin xác nhận các thành viên trong hộ khẩu cư trú năm 2000 ngày 21/01/2019 (đều có xác nhận của UBND xã N), 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Hà Đình H, 04 căn cước công dân và chứng minh nhân dân của ông H, bà M, chị H, anh P, 01 sổ hộ khẩu (đều là bản gốc). Sau khi đối chiếu với bản gốc Văn phòng công chứng đã trả lại bản gốc cho gia đình ông H. Sau đó văn phòng công chứng căn cứ vào đơn xác nhận do hộ ông H cung cấp để xác định các thành viên trong hộ ông H thời điểm năm 2000 để công chứng vào hợp đồng thế chấp. Nay giữa ngân hàng và hộ ông H xảy ra tranh chấp, quan điểm của văn phòng công chứng là: Văn phòng công chứng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về công chứng khi công chứng vào hợp đồng thế chấp số 42.19.HĐTC.BĐ ngày 23/01/2019. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hà Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hà Thị H1: Không xác định được địa chỉ cụ thể nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến trước khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M phải trả nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng như yêu cầu khởi kiện; Trường hợp ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M không trả được nợ thì đề nghị cho phát mại toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng T có đơn khởi kiện ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M về hợp đồng tín dụng, mục đích vay là vay tiêu

dùng. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 23/01/2019, Ngân hàng và ông Hà Đình H, bà Nguyễn Thị M có ký hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn Phòng Công chứng V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; chị Hà Thị H, chị Hà Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T về yêu cầu ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M phải trả tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 15/6/2023 của hợp đồng là 71.710.391đ trước thời hạn, trong đó nợ gốc là 25.951.000đ, lãi trong hạn là 11.421.221đ, nợ lãi quá hạn 34.338.170đ, thấy rằng:

Ngày 23/01/2019, Ngân hàng T ký hợp đồng tín dụng số 018CN.42.HĐTD.19 kèm theo khế ước nhận nợ số tiền vay 350.000.000 đồng cho ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất tại thời điểm vay 12%/năm, mục đích vay là vay tiêu dùng. Trong quá trình vay vốn ngân hàng ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M đã trả được 410.334.572 đồng, trong đó gốc là 324.049.000đồng, lãi trong hạn là 85.988.923đồng, lãi quá hạn 296.649 đồng. Ngày 21/6/2021, ông H và bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ và chuyển khoản nợ này sang nợ quá hạn. Đến hết ngày 15/6/2023 còn nợ gốc 25.951.000đồng, lãi trong hạn là 11.421.221đồng, nợ lãi quá hạn 34.338.170đồng.

Quá trình làm việc tại Tòa án bị đơn thừa nhận quá trình vay nợ, trả nợ như ngân hàng trình bày và đề nghị cho bị đơn được trả dần nhưng phía ngân hàng không đồng ý. Việc ông H và bà M không trả được nợ cho Ngân hàng T như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và trong các khế ước nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc ông H và bà M trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến hết ngày 15/6/2023 của hợp đồng là 71.710.391đồng, trong đó nợ gốc là 25.951.000đồng, lãi trong hạn là 11.421.221đồng; nợ lãi quá hạn 34.338.170đồng và tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ sau ngày xét xử được chấp nhận.

[5]. Về yêu cầu phát mại tài sản để thu hồi nợ của ngân hàng: Theo ngân hàng, khi vay khoản nợ trên, ông Hà Đình H, bà Nguyễn Thị M, anh Hà Văn P, chị Hà Thị H có thể chấp trả đất số 56.1 + 54 + 55 tờ bản đồ 21 tại Thôn H, xã

N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc được Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp ngày 13/12/2000 cho hộ ông Hà Văn Huân và tài sản trên đất.

Qua xác minh tại địa phương thì nguồn gốc các thửa đất trên được cha ông để lại cho gia đình ông Hà Đình H và được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hà Đình H ngày 13/12/2000, tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ gia đình ông Hà Đình H gồm ông Hà Đình H, bà Nguyễn Thị M, chị Hà Thị H, anh Hà Văn P và chị Hà Thị H1. Khi ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng thửa đất trên ngày 23/01/2019 thì các thành viên trong hộ gia đình ông H đều đủ 18 tuổi nhưng trong hợp đồng thế chấp chỉ có ông Hà Đình H, bà Nguyễn Thị M, chị Hà Thị H và anh Hà Văn P ký hợp đồng thế chấp và được Văn Phòng Công chứng V công chứng ngày 23/01/2019. Trong hợp đồng chị Hà Thị H1 không ký hợp đồng thế chấp trên, tuy nhiên chị H1 đã được gia đình thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và thông báo về việc chị H1 không ký vào hợp đồng thế chấp tài sản trên nhưng chị H1 không có ý kiến gì. Vì vậy, xác định thửa đất số 56.1 + 54 + 55 tờ bản đồ 21 tại Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và tài sản gắn liền với thửa đất thuộc tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay trên.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ thì thửa đất số 56.1 + 54 + 55 tờ bản đồ 21 có diện tích thực tế là 2403,2m², lớn hơn diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (2382m²) là 21,2m², qua xác minh tại địa phương thì việc diện tích tăng lên 21,2m² này là do sai số trong quá trình đo đạc, không có tranh chấp với các hộ liền kề, phù hợp với quy hoạch sử dụng của địa phương. Nên diện tích tăng lên trên cũng thuộc tài sản thế chấp.

Tại Điều 9 của hợp đồng thế chấp các bên có thỏa thuận về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp. Nên việc ngân hàng đề nghị phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất của hộ ông Hà Đình H khi ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M không trả được nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Nếu các tài sản thế chấp sau khi bán phát mại không đủ để trả nợ thì ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M tiếp tục phải trả nợ cho ngân hàng.

[6]. Về chi phí thẩm định tài sản: Số tiền thẩm định là 5.000.000 đồng, ngân hàng đã nộp số tiền này, nay ngân hàng tự chịu và không đề nghị ông H, bà M phải thanh toán cho Ngân hàng nên cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ngân hàng.

Ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 71.710.391đồng x 5% = 3.585.000 đồng (làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 299, 303, 307, 323, 351, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147, Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M:

Buộc ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến hết ngày 15/6/2023 là 71.710.391đồng, trong đó nợ gốc là 25.951.000đồng, lãi trong hạn là 11.421.221đồng; nợ lãi quá hạn 34.338.170đồng và tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 018CN.42.HĐTD.19 ngày 23/01/2019, khế ước nhận nợ số 018CN.42.KUNN ngày 23/01/2019 trên số nợ gốc 25.951.000đ kể từ ngày 16/6/2023 đến khi trả nợ xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng T thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.

Kể từ ngày Ngân hàng T có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M không trả được nợ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo: Hợp đồng thế chấp tài sản số 42.19.HDDTC.BĐ ngày 23/01/2019, tài sản gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa số 56.1 + 54 + 55 tờ bản đồ 21 diện tích đo thực tế 2403,2m² tại Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc được Ủy ban nhân dân huyện Lập Thạch cấp cho hộ ông Hà Đình H ngày 13/12/2000 và toàn bộ tài sản gắn liền thửa đất trên (có sơ đồ kèm theo).

Nếu các tài sản sau khi được bán phát mại không đủ để trả nợ thì ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng.

- Về chi phí thẩm định tài sản: Ngân hàng T phải chịu 5.000.000 đồng, xác nhận đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 6.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006117 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Ông Hà Đình H và bà Nguyễn Thị M phải chịu 3.585.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa